TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-KDTM	*Hải An, ngày 10 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 23/2019/TLST-KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (sau đây viết là Ngân hàng)

Địa chỉ: Số 40-42-44 Ph, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Bà Vũ Quỳnh Ch; cư trú tại: Số 27 Đ, phường M, quận B, Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 2359/UQ-NHKL ngày 22/10/2019).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị T1

Cùng cư trú tại: Khu dân cư Đ, phường Đ1, quận H, Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn T2 và anh Nguyễn Văn T3

Cùng cư trú tại: Khu dân cư Đ, phường Đ1, quận H, Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc, lãi:

Tính đến hết ngày 02/3/2020, ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị T1 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi của Hợp đồng tín dụng nguyên tắc số HD1534/HĐNT-PGDNQ ngày 18/01/2011 và Hợp đồng tín dụng số HD1534/HĐTD-PGDNQ ngày 20/01/2011 là 1.523.427.500đ (*một tỷ năm trăm hai mươi ba triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: 500.000.000 đồng

- Lãi trong hạn: 51.223.333 đồng

- Lãi quá hạn: 972.204.167 đồng

Ông T và bà T1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nguyên tắc số HD1534/HĐNT-PGDNQ ngày 18/01/2011 và Hợp đồng tín dụng số HD1534/HĐTD-PGDNQ ngày 20/01/2011, kể từ ngày 03/3/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng đối với khoản nợ lãi (lãi trong hạn và lãi quá hạn), cho đến khi thi hành án xong, ông T và bà T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về thời hạn thanh toán:

Ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị T1 phải trả cho Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng/tháng (*mười triệu đồng một tháng*) kể từ tháng 03/2020; trong thời hạn tối đa là 02 năm kể từ ngày 02/3/2020 ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị T1 phải trả đầy đủ nợ gốc, lãi cho Ngân hàng.

2.3. Về quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị T1 không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận, trong thời hạn nêu trên, Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 176B, tờ bản đồ số 16, diện tích 254 m^2, địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường Đ1, quận H, Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 607300, vào sổ cấp GCN số CH00149 do Uỷ ban nhân dân quận Hải An, Hải Phòng cấp ngày 05/4/2010 cho ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị T1. (Theo Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 18/01/2010, số công

chứng 20.NK/11.TCTS, quyển số 01.TP/CC-SCC/HĐGD, tại Phòng Công chứng số X thành phố Hải Phòng).

2.4. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị T1 phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là 28.851.412đ (*hai mươi tám triệu tám trăm năm mươi mốt nghìn bốn trăm mười hai đồng*). Cụ thể:

+ Ông Nguyễn Văn T phải chịu 7.212.853đ án phí. Ông T1 được miễn án phí theo Thông báo về việc miễn án phí sơ thẩm số 09/2020/TB-TA ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng.

+ Bà Đinh Thị T1 phải chịu 7.212.853 đồng và chịu thay cho nguyên đơn số tiền án phí là 14.425.706 đồng. Tổng số tiền án phí mà bà T1 phải chịu là 21.638.559đ (*hai mươi mốt triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn năm trăm năm mươi chín đồng*).

- Trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.050.000đ (*ba mươi bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, Hải Phòng, theo Biên lai thu tạm ứng Án phí, lệ phí Tòa án số 0005416 ngày 24/12/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thủy